TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 17/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/HSST – QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THẾ T (tên gọi khác: CL), sinh năm 1989 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân xấu;

Tiền án:

- Ngày 14/7/2008, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 64/2008/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai; ngày 30/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/02/2014 chấp hành xong án phí.

- Ngày 14/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 37/2014/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung

– Bộ công an; ngày 06/12/2014 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/5/2014 chấp hành xong án phí.

- Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 46/2016/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước – Bộ công an; ngày 21/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 17 tháng 4 năm 2021 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Thành Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: 162/38 TC, tổ 3, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Đặng Trường S, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 3, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T là người có sử dụng ma túy và thuê ở một mình tại phòng số 11 dãy nhà trọ số 162/38 đường TC, tổ 3, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thông qua mối quan hệ xã hội, T có được số điện thoại của người phụ nữ tên X (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Thế T gọi điện thoại cho X để hỏi mua ma túy thì X đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư đường BT và đường HV, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, T đón xe ôm (không rõ người điều khiển và biển số xe) đi đến khu vực đã hẹn và mua của X 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, T cất số ma túy đã mua vào túi quần rồi tiếp tục đi xe ôm về phòng trọ số 11. Tại đây, T mở gói ma túy và lấy ra một ít để sử dụng; số còn lại, T cất giấu trong phòng trọ với mục đích để sử dụng dần. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an tỉnh Gia Lai phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang; thu trong phòng gồm: 01 gói nilon màu đen, đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định), thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc và 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 291/KLGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon màu đen, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****,*

*loại **Methamphetamine**; tổng khối lượng **1,8834 gam**"*

Tại Bản cáo trạng số 112/CT – VKS ngày 27 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Thế T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Thế T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối tượng tên X mà bị cáo T khai là người bán ma túy, quá trình điều tra T không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực tại đường BT thuộc tổ 1, phường PĐ, thành phố P nhưng từ tháng 4 năm 2021 đến nay không có đối tượng tên X bán ma túy tại khu vực này; Cơ quan điều tra tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại T dùng liên lạc mua ma túy từ đối tượng X nhưng không xác định được số điện thoại của X cũng như nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên X sẽ xem xét, xử lý sau.

Anh Trương Thành Đ là chủ nhà trọ tại 162/38 đường TC, tổ 3, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; việc T tàng trữ và sử dụng ma túy trái phép tại nhà trọ anh Đ không

biết nên không có căn cứ xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 17 tháng 4 năm 2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong phòng số 11 dãy nhà trọ tại 162/38 đường TC, tổ 3, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai 1,8834 gam ma túy loại Methamphetamine mà Nguyễn Thế T cất giữ để sử dụng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau " *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây… thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine,…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam". Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bên cạnh đó, bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời tại bản án số 46/2016/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2016, hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo T đã thực hiện bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thực hiện ngày 17 tháng 4 năm 2021 được xác định là "*Tái phạm nguy hiểm*". Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

"*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:…..o) Tái phạm nguy hiểm*"

Do đó hoàn toàn có căn cứ nhận định Nguyễn Thế T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo nhiều lần

chấp hành án với mức hình phạt cao nhất là 06 (sáu) năm tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế T.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 291/PC09 ngày 26 tháng 4 năm 2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số Imei 352001067634701, bị cáo T đã sử dụng liên lạc với đối tượng X mua ma túy, xét đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sũng công quỹ Nhà nước, riêng thẻ sim kèm theo điện thoại, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thế T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***"

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 17 tháng 4 năm 2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 291/PC09 ngày 26 tháng 4 năm 2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Phạm Thế D, Nguyễn Minh T, Trần Minh D)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số Imei 352001067634701; tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim kèm theo điện thoại (điện thoại cũ, Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong)

Trả cho bị cáo Nguyễn Thế T 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thế T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**